

BÀI KHẢO SÁT SỐ 1

PHẦN I (4,5 điểm). Câu trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn. Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 18.
Mỗi câu hỏi thí sinh chỉ chọn một phương án.

Câu 1. Sự phân chia thế giới thành các nhóm nước nói lên tình trạng chủ yếu nào sau đây?

- A. Thế giới có nhiều quốc gia, dân tộc và tôn giáo.
- B. Sự khác biệt về trình độ phát triển giữa các nhóm nước.
- C. Sự khác nhau về chế độ chính trị - xã hội giữa các nước.
- D. Hậu quả kéo dài của chiến tranh lạnh kéo dài.

Câu 2. Đặc điểm nào sau đây là của các nước đang phát triển?

- A. GNI/người, chỉ số HDI ở mức cao, nợ nước ngoài nhiều.
- B. GDP cao, chỉ số HDI ở mức thấp, nợ nước ngoài nhiều.
- C. GDP/người thấp, chỉ số HDI ở mức thấp, nợ nước ngoài nhiều.
- D. GNI cao, năng suất lao động xã hội cao, chỉ số HDI ở mức thấp.

Câu 3. Cơ cấu GDP phân theo khu vực kinh tế của các nước phát triển có đặc điểm là

- A. khu vực II rất cao, khu vực I và III thấp.
- B. khu vực I rất thấp, khu vực II và III cao.
- C. khu vực I và III cao, Khu vực II thấp.
- D. khu vực I rất thấp, khu vực III rất cao.

Câu 4. Hệ quả của toàn cầu hóa kinh tế là

- A. Nhiều tổ chức khu vực được hình thành.
- B. Bổ sung các nguồn lực của mỗi quốc gia.
- C. Thúc đẩy chuyên môn hóa, hợp tác hóa.
- D. Giảm sức ép từ các quốc gia ngoài khu vực.

Câu 5. Các tổ chức liên kết kinh tế khu vực trên thế giới thường được thành lập bởi các quốc gia có

- A. chung mục tiêu và lợi ích phát triển.
- B. sự phát triển kinh tế - xã hội đồng đều.
- C. tổng thu nhập quốc gia tương tự nhau.
- D. lịch sử phát triển đất nước giống nhau.

Câu 6. Thách thức to lớn của toàn cầu hóa đối với các nước đang phát triển là

- A. tự do hóa thương mại được mở rộng.
- B. gây áp lực với tự nhiên, môi trường.
- C. hàng hóa có cơ hội lưu thông rộng rãi.
- D. các quốc gia đón đầu công nghệ mới.

Câu 7. Đảm bảo sự ổn định tài chính toàn cầu là nhiệm vụ chủ yếu của

- A. Tổ chức Thương mại Thế giới.
- B. Quỹ Tiền tệ quốc tế (IMF).
- C. Ngân hàng Thế giới (WB).
- D. Diễn đàn hợp tác kinh tế châu Á – TBD.

Câu 8. Vấn đề nào sau đây chỉ được giải quyết khi có sự hợp tác chặt chẽ của tất cả các nước trên toàn thế giới?

- A. Sử dụng nước ngọt.
- B. An ninh toàn cầu.
- C. Chống mưa axit.
- D. Ô nhiễm không khí cục bộ.

Câu 9. Nguồn nước ở sông, hồ bị ô nhiễm do nguyên nhân chủ yếu nào sau đây?

- A. Biến đổi khí hậu.
- B. Chất thải.
- C. Cháy rừng.
- D. Nhiễm mặn.

Câu 10 Vấn đề đáng chú ý trong khai thác tài nguyên vùng biển Mỹ La-tinh là

- A. cạn kiệt tài nguyên và ô nhiễm môi trường.
- B. ô nhiễm môi trường, tranh chấp chủ quyền.
- C. tranh chấp chủ quyền và cạn kiệt tài nguyên.
- D. nhiều thiên tai và vấn đề ô nhiễm môi trường.

Câu 11. Tỷ lệ dân thành thị các nước Mỹ Latinh cao là do

- A. Các quốc gia này không phát triển nông nghiệp.
- B. Kinh tế phát triển cao, nhiều khu công nghiệp lớn.
- C. Đồng bằng rộng lớn, thuận tiện việc xây dựng đô thị.
- D. Dân nghèo không ruộng kéo ra thành phố tìm việc.

Câu 12. Do đô thị hóa tự phát nên dân đô thị ở khu vực Mỹ La-tinh

- A. ổn định việc làm, không gian cư trú rộng, thu nhập rất cao.
- B. thất nghiệp đông, thu nhập thấp, môi trường sống không tốt.
- C. chủ yếu là làm thuê, mức sống thấp, điều kiện sống khó khăn.
- D. thiếu việc làm, dân trí thấp, thu nhập thấp và không ổn định.

Câu 13. Nguyên nhân chủ yếu làm kinh tế nhiều nước ở Mỹ Latinh hiện nay giảm sút là

- A. thể chế còn yếu kém, vẫn nạn tham nhũng tràn lan.
- B. tập trung cho khai khoáng và xuất khẩu tài nguyên.
- C. đại dịch COVID-19 và người nông dân không có đất.
- D. đô thị hóa tự phát, lạm phát và tham nhũng nhiều.

Câu 14. Kinh tế Mỹ La tinh phát triển thiếu ổn định **không** do nguyên nhân nào sau đây?

- A. Tỷ lệ người nghèo cao và có sự chênh lệch lớn.
- B. Phụ thuộc nước ngoài về vốn, công nghệ, thị trường.
- C. Sự bất ổn về chính trị, xã hội trong thời gian dài.
- D. Xung đột xã hội xuất hiện ở nhiều quốc gia.

Câu 15. Vốn đầu tư nước ngoài vào khu vực Mỹ La-tinh **không** ổn định do nguyên nhân chủ yếu nào sau đây?

- A. Nền chính trị không ổn định.
- B. Tình hình kinh tế suy thoái.
- C. Chiến tranh, xung đột sắc tộc, tôn giáo.
- D. Chính sách thu hút đầu tư không phù hợp.

Câu 16. Tên gọi Liên minh châu Âu (EU) có từ năm nào sau đây?

- A. 1963.
- B. 1973.
- C. 1983.
- D. 1993.

Câu 17. Tổng số các nước thành viên của Liên minh châu Âu (EU) hiện nay (2020) là

- A. 25.
- B. 26.
- C. 27.
- D. 28.

Câu 18. Trong thị trường chung châu Âu được tự do lưu thông về

- A. con người, hàng hóa, cư trú, dịch vụ.
- B. dịch vụ, hàng hóa, tiền vốn, con người.
- C. dịch vụ, tiền vốn, chọn nơi làm việc.
- D. tiền vốn, con người, dịch vụ, cư trú.

PHẦN II (4 điểm). Câu trắc nghiệm đúng sai. Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 4. Trong mỗi ý a), b), c), d) ở mỗi câu, thí sinh chọn đúng hoặc sai.

Câu 1. Cho thông tin sau:

Các nước phát triển thường có quy mô GDP lớn và có tốc độ tăng GDP khá ổn định. Nhóm nước này tiến hành công nghiệp hóa từ sớm và thường dẫn đầu trong các cuộc cách mạng công nghiệp trên thế giới. Ngành dịch vụ đóng góp nhiều nhất trong GDP. Hiện nay, các nước này tập trung vào phát triển các sản phẩm có hàm lượng khoa học - công nghệ và tri thức cao.

Phát biểu	Trả lời
a) Các nước phát triển thường có quy mô GDP nhỏ do trình độ phát triển đã tới giới hạn.	
b) Các nước phát triển tiến hành công nghiệp hóa từ sớm.	
c) Ngành dịch vụ chiếm tỉ trọng lớn nhất trong cơ cấu GDP do trình độ phát triển cao.	
d) Các nước phát triển hình thành được nhiều trung tâm nghiên cứu và ứng dụng công nghệ cao.	

Câu 2. Cho thông tin sau:

Toàn cầu hóa là quá trình liên kết và phụ thuộc lẫn nhau của các quốc gia, khu vực và địa phương trên toàn thế giới thông qua việc tăng trưởng, cải thiện các lĩnh vực kinh tế như sản xuất, thương mại, tài chính và dịch vụ. Toàn cầu hóa cũng liên quan đến việc giảm nghèo, tăng thu nhập, cải thiện chất lượng cuộc sống và nâng cao trình độ giáo dục và y tế cho người dân.

Phát biểu	Trả lời
a) Toàn cầu hóa là quá trình liên kết, hợp tác trên nhiều lĩnh vực.	
b) Các hợp tác song phương và đa phương đã trở nên phổ biến, nhiều hiệp định được kí kết.	
c) Toàn cầu hóa dẫn tới sự ra đời của nhiều tổ chức liên kết khu vực.	
d) Các vấn đề mang tính toàn cầu được giải quyết tốt hơn nhờ quá trình toàn cầu hóa.	

Câu 3. Cho thông tin sau:

Trên thế giới có nhiều vấn đề an ninh toàn cầu, được xếp vào nhóm các vấn đề an ninh truyền thống và an ninh phi truyền thống. An ninh truyền thống là các vấn đề liên quan đến quân sự. An ninh phi truyền thống bao gồm một số vấn đề mang tính toàn cầu như: an ninh lương thực, an ninh năng lượng, an ninh mạng, biến đổi khí hậu, dịch bệnh, xung đột sắc tộc...

Phát biểu	Trả lời
a) Quỹ tiền tệ Quốc tế (IMF) có vai trò quan trọng trong việc ổn định nền tài chính toàn cầu.	
b) Tổ chức Liên hợp quốc (UN) được thành lập nhằm mục tiêu duy trì hòa bình và an ninh quốc tế.	
c) Những vấn đề an ninh truyền thống thường dễ giải quyết, còn vấn đề an ninh phi truyền thống thường khó giải quyết.	
d) Thế giới cần duy trì sự ổn định và hòa bình để đảm bảo cho sự phát triển bền vững.	

Câu 4. Cho bảng số liệu:

Số dân và tỉ lệ gia tăng dân số của khu vực Mỹ Latinh, giai đoạn 2000 - 2020

Năm	2000	2010	2015	2020
Số dân (triệu người)	520,9	589,9	622,3	652,3
Tỉ lệ gia tăng dân số (%)	1,56	1,19	1,08	0,94

(Nguồn: WB, 2022)

Phát biểu	Trả lời
a) Quy mô dân số của Mỹ Latinh giảm dần do tỉ lệ gia tăng dân số giảm.	
b) Tỉ lệ gia tăng dân số của Mỹ Latinh giảm dần do kết quả của chính sách dân số.	
c) Số dân đông, gây sức ép lớn lên tài nguyên, môi trường và sự phát triển kinh tế - xã hội.	
d) Biểu đồ kết hợp là dạng biểu đồ thích hợp nhất để thể hiện số dân và tỉ lệ gia tăng dân số của Mỹ Latinh, giai đoạn 2000 - 2020.	

Phần III. Câu trắc nghiệm yêu cầu trả lời ngắn. Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 6

Câu 1. Cho bảng số liệu:

GDP của thế giới, giai đoạn 2005 - 2022

(Đơn vị: Tỷ USD)

Năm	2005	2015	2022
GDP	47795,7	75204,5	100566,7

(Nguồn: <https://Data.worldbank.org/indicator/2022>)

Căn cứ vào bảng số liệu trên, tính tốc độ tăng trưởng GDP của thế giới năm 2022 (coi năm 2005 = 100%) (làm tròn kết quả đến hàng đơn vị của %)

Đáp án:

Câu 2. Biết trị giá xuất khẩu, nhập khẩu của thế giới năm 2020 lần lượt là 22,6 nghìn tỷ USD và 21,9 nghìn tỷ USD. Tính tổng trị giá xuất khẩu, nhập khẩu của thế giới năm 2020. (làm tròn kết quả đến 1 chữ số thập phân sau dấu phẩy của nghìn tỷ USD)

Đáp án:

Câu 3. Năm 2021, GDP của Ca-na-đa là 1990,9 tỷ USD, GDP của In-đô-nê-xi-a là 1186,1 tỷ USD. Cho biết GDP của Ca-na-đa năm 2021 gấp bao nhiêu lần GDP của In-đô-nê-xi-a? (làm tròn kết quả đến 1 chữ số thập phân sau dấu phẩy)

Đáp án:

Câu 4. Số dân thế giới năm 2020 là 7773 triệu người. Trong đó có 768 triệu người thiếu dinh dưỡng. Cho biết số người thiếu dinh dưỡng năm 2020 chiếm bao nhiêu % tổng số dân thế giới? (làm tròn kết quả đến 1 chữ số thập phân sau dấu phẩy của %)

Đáp án:

Câu 5. Biết diện tích của khu vực Mỹ Latinh là 20 triệu km², số dân là 652 triệu người (năm 2020). Tính mật độ dân số của khu vực Mỹ Latinh năm 2020. (làm tròn kết quả đến hàng đơn vị của người/km²)

Đáp án:

Câu 6. Năm 2020, tổng số dân của Bra-xin là 211,8 triệu người, tỉ lệ dân nông thôn là 12,3%. Tính số dân nông thôn của Bra-xin năm 2020. (làm tròn kết quả đến hàng đơn vị của triệu người)

Đáp án:

.....**HẾT**.....

- Thí sinh không được sử dụng tài liệu;